TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 7 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Khắc Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Trung và bà Hoàng Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ma Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn B, xã M, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: xóm 6, xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ma Thị H trình bày:

Chị Ma Thị H đăng ký kết hôn với anh Trần Ngọc Đ tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 09 tháng 11 năm 2009. Sau khi kết hôn, chị H, anh Đ về chung sống với gia đình bố mẹ anh Đ tại xóm 6, xã P. Tuy nhiên vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra những cãi vã, xích mích căng thẳng, đến năm 2011, chị H cảm thấy không thể chịu đựng được nữa nên đã về quê ngoại ở Tuyên

Quang sinh sống, hai vợ chồng chính thức ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Đ.

Chị Ma Thị H và anh Trần Ngọc Đ có một con chung là cháu Trần Thị Mai A, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2009. Hiện cháu A đang sống cùng chị H tại thôn B, xã M, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu A và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Ma Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đối với bị đơn anh Trần Ngọc Đ:

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Ngọc Đ thường xuyên vắng mặt, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc cũng như chính quyền địa phương không thể tiến hành được việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Đ. Tòa án đã tiến hành lập các biên bản sự việc và niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Đ theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản xác minh ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị Ma Thị H và anh Trần Ngọc Đ: xóm phó xóm 6, xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Đ. Kết quả phản ánh chị H và anh Đ không còn quan tâm gì đến nhau, bỏ mặc nhau và không còn chung sống với nhau từ năm 2011 đến nay, hiện chị H đã về bên ngoại tại tỉnh Tuyên Quang sinh sống.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là cho chị Ma Thị H ly hôn anh Trần Ngọc Đ. Chị H được trực tiếp nuôi cháu Trần Thị Mai A, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2009, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Ma Thị H có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Trần Ngọc Đ, trú tại xóm 6, xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn chị Ma Thị H đã có Đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà do bận công việc. Bị đơn anh Trần Ngọc Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến

hành xét xử vắng mặt chị H và anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân của chị Ma Thị H và anh Trần Ngọc Đ là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và Biên bản xác minh tại xóm phó xóm 6, xã P, huyện N, Nghệ An về tình trạng hôn nhân giữa chị Ma Thị H và anh Trần Ngọc Đ thì có cơ sở khẳng định chị H và anh Đ không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau từ năm 2011 đến nay. Như vậy, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ cho chị H và anh Đ ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung:

Chị Ma Thị H và anh Trần Ngọc Đ có một con chung là cháu Trần Thị Mai A, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2009. Theo các tài liệu trong hồ sơ thể hiện, anh Đ đi làm ăn thường xuyên, lại không có trách nhiệm với gia đình, không trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trần Thị Mai A. Như vậy, với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại thì anh Đ không có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Thêm vào đó, cháu Trần Thị Mai A có nguyện vọng được ở với mẹ, chị H đủ điều kiện nuôi con và hiện nay đang trực tiếp nuôi con, quá trình giải quyết vụ án anh Đ không có mặt và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị H. Do vậy, cần giao cháu Trần Thị Mai A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Ngọc Đ do chị Ma Thị H chưa có yêu cầu.

Anh Trần Ngọc Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Đ được quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Ma Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Ma Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 35, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Ma Thị H và anh Trần Ngọc Đ.

2. Về con chung:

Giao con chung Trần Thị Mai A, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2009 cho chị Ma Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Ngọc Đ.

Anh Trần Ngọc Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu anh Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Đ.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Ma Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai số 0004491 ngày 08 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An.
- Lưu: HS

Cao Khắc Chiến